

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi
3. Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Oai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công P; sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn Năng An, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Ấp Trung Đông, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1977 và bà Tạ Thị Thanh T, sinh năm 1981; hiện cả hai ở tại Ấp Trung Đông, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo là con D1 nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo P: Luật sư Trương Phúc Ân – Văn phòng Luật sư Trương Phúc Ân, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

1. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Quách Đình D, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Tre Thị, xã X, huyện K, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện hợp pháp của ông D: Ông Quách Đình D1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Tre Thị, xã X, huyện K, tỉnh Hoà Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khu du lịch H, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt;

2. Ông Đặng Hữu C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 60 Nguyễn Trung Trực, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt;

3. Bà Hồ Thị Mỹ N, sinh năm 1973; nơi cư trú: B4 Tô Hiến Thành, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2020, Nguyễn Công P đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để tìm việc làm. Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2020, P đến khu vực hồ Tuyên Lâm, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi, P mang theo ba lô, bên trong có 01 búa rìu, dài 40cm, lưỡi bằng sắt, màu đen, cán gỗ màu vàng và 01 dao lê dài 54cm, có cán bằng sắt dài 15cm, lưỡi dao rộng 02cm, 2 cạnh sắc, mũi nhọn, có vỏ sắt tròn màu đen, có vỏ bao bằng vải màu đen.

Khoảng 01 giờ ngày 29/8/2020, P đi đến trước quán ăn Hòa Bình trên đường Hoa Phượng Tím, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của quán Hòa Bình; nhưng do thấy đèn trong quán còn sáng và có ông Quách Đình D đang nằm ngủ trên võng trước hiên quán, nên P ngồi ở ngoài chờ ông D ngủ say sẽ vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, P đi đến trước cửa quán Hòa Bình, lấy rìu trong ba lô ra cầm trên tay phải đi vào, còn ba lô có dao lê bên trong thì P để ở bên ngoài. Khi P đi đến chỗ tủ đồ của quán tìm kiếm tài sản thì thấy ông D trở mình. Sợ bị ông D phát hiện nên P cầm búa rìu bằng 2 tay đưa lên cao rồi chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu người ông D; khi thấy ông D nằm bất động thì P cầm búa rìu bằng tay trái, tay phải móc túi quần ông D đang mặc lấy ra một ví (bóp) màu đen. P kiểm tra thấy trong ví không có tiền nên P bỏ ví lại trên võng. Thấy có điện sáng, sợ bị phát hiện nên P đi ra ngoài, đến chỗ để ba lô lấy dao lê cầm trên tay rồi đi vào chỗ bóng đèn điện dùng tay xoay làm bóng đèn tắt, bỏ dao ở ngoài rồi đi vào trong quán tìm kiếm tài sản.

Sau khi lục tìm và không thấy có tài sản có giá trị ở phía dưới thì P đi lên trên gác. Tại thời điểm đó, ông Nguyễn Hoàng H (là nhân viên của quán) đang nằm ngủ ở trên gác, khi P đến gần, ông H ngẩng đầu dậy thì P cầm búa rìu xông vào chém thẳng từ trên xuống vào đầu ông H, ông H né tránh đồng thời dùng tay trái đưa lên đỡ, nên lưỡi búa rìu trúng vào vai trái ông H. Ông H đứng lên lao vào dùng hai tay nắm lấy hai tay của P rồi giằng co, ông H xoay người rồi ôm giữ P từ phía sau, P cầm búa rìu bằng hai tay đánh ngược từ dưới lên, đai búa rìu trúng vào trán ông H. Sau đó ông H tước được búa rìu, vật P ngã xuống sàn nhà đồng thời ông H tri hô, kêu cứu và được một số người tới hỗ trợ bắt giữ Phúc, còn ông D và H được mọi người đưa đi cấp cứu.

Bị hại gồm:

1. Ông Quách Đình D, sinh năm 1968, HKTT: Thôn Tre Thị, xã X, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 07/TgT ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận Quách Đình D: Khuyết xương sọ đã vá bằng vật liệu nhân tạo; dập não, xuất huyết não, hiện tại còn ở giảm tỷ trọng; tụ máu dưới màng cứng; gãy cung tiếp gò má trái; vỡ thành ở mắt phải; vỡ thành trước, thành ngoài xoang hàm; các vết sẹo vùng mắt; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của nạn nhân Quách Đình D là 70%, do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989, HKTT: Thôn 2, xã E, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 294/2020/TgT ngày 23/12/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận Nguyễn Hoàng H: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng H là 4%.

Vật chứng thu giữ:

Thu chất dịch màu nâu; 03 găng tay; 01 búa rìu dài 40cm, lưỡi bằng sắt, màu đen, cán gỗ màu vàng; 01 dao lê dài 54cm, có cán bằng sắt dài 15cm, lưỡi dao rộng 02cm, 2 cạnh sắc, mũi nhọn có vỏ sắt tròn màu đen, có vỏ bao bằng vải màu đen; 01 ĐTDĐ Vivo màu xông đen, số IMEI: 868797049834296; 01 ví (bóp) da màu đen, kích thước 10x20cm, bên trong có chữ “*VIP*”, trong bóp có tờ giấy giao hàng xe số 49C-197.65 - VLXD Huy Hoàng; 01 ba lô vải màu đen, có quai đeo phía sau, kích thước 45cm x 40cm.

Tại bản kết luận số: 40/KL- HĐĐGTS ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 bóp da màu đen, kích thước 10x20cm, bên trong có chữ ‘VIP’, trong bóp có tờ giấy giao hàng xe số 49C- 197.65 VLXD Huy Hoàng: Không có giá trị.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình ông Quách Đình D yêu cầu bồi thường số tiền 315.030.271đ.

Ông Nguyễn Hoàng H bị P chém gây thương tích đã phải chi phí cấp cứu, điều trị hết số tiền 300.000đ. Ông H yêu cầu bị cáo Nguyễn Công P bồi thường toàn bộ số tiền này.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Công P về tội “Giết người” và “Cướp tài sản”, quy định điểm a, e khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết; không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng.

Bị hại Nguyễn Hoàng H có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo bồi thường 300.000đ chi phí điều trị; ngoài ra không có yêu cầu gì thêm khác.

Ông Quách Đình D1 là người đại diện hợp pháp của bị hại Quách Đình D có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và khoản tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 315.030.271đ. Về trách nhiệm hình sự thì đề nghị xét xử bị cáo theo các điểm a, e, i, n khoản 1 Điều 123 và khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Công P phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a, e khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P từ 15 đến 16 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 18 đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Công P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng H 300.000đ; bồi thường cho bị hại Quách Đình D số tiền 315.030.271đ.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trương Phúc Ân bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công P thống nhất về phần tội danh như cáo trạng truy tố đối với bị cáo P. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội mang tính bộc phát; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, rất hối hận về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với các bị hại Nguyễn Hoàng H; bị hại Quách Đình D và người đại diện hợp pháp của bị hại D, ông Quách Đình D1 có đơn xin xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/8/2020, bị cáo Nguyễn Công P đến quán ăn Hòa Bình trên đường Hoa Phượng Tím, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp tài sản, khi thấy bị hại D đang nằm trên võng và sợ bị phát hiện, P đã dùng rìu chém nhiều nhát vào đầu bị hại D làm cho bị hại D bất tỉnh, P đã lục tìm tài sản trong người của bị hại D thấy trong người bị hại D có chiếc ví nhưng không có tiền nên bị cáo vứt bỏ lại; rồi tiếp tục lục tìm tài sản trong quán Hòa Bình. Khi không tìm thấy tài sản có giá trị thì P đi lên trên gác của quán Hòa Bình để tiếp tục tìm lấy tài sản thì bị hại Nguyễn Hoàng H phát hiện, P dùng rìu chém từ trên xuống vào bị hại H thì bị hại H tước được rìu, truy hô mọi người đến bắt giữ P. Hậu quả bị hại Quách Đình D bị thương tích 70% và bị hại Nguyễn Hoàng H bị thương tích 04% .

Ông Quách Đình D1 là người đại diện hợp của bị hại Quách Đình D đề nghị ngoài việc xét xử bị cáo theo điểm a, e khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần xét xử bị cáo thêm các điểm i, n khoản 1 Điều 123 (thực hiện tội phạm một cách man rợ và có tính chất côn đồ) và khoản 4 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 vì bị hại D bị thương tật 70% là không có căn cứ. Bởi

lẽ, mục đích ban đầu của bị cáo P là trộm cắp tài sản nhưng vì sợ bị bị hại D phát hiện nên đã có hành vi dùng búa bổ nhiều nhát vào đầu bị hại D, khi bị hại D bị ngất liền thực hiện hành vi lấy tài sản của bị hại D. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi tìm tài sản thì bị hại H phát hiện, bị cáo P dùng hung khí tấn công vào vùng đầu của bị hại H; nhưng các bị hại không chết (bị hại D thương tật 70%, bị hại H thương tật 4%). Như vậy, hành vi của bị cáo P là “Giết người” theo quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và ngay sau đó thực hiện một tội phạm khác là tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Công P về tội “Giết người” và “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm a, e khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đi tìm tài sản để trộm cắp, khi bị hại D phát hiện bị cáo đã dùng búa bổ nhiều nhát vào đầu của bị hại D. Sau khi bị hại D bất tỉnh thì bị cáo tiếp tục lục lọi để chiếm đoạt tài sản, khi bị hại H phát hiện thì bị cáo dùng búa bổ vào đầu của bị hại H nhưng bị bị hại H tước búa và khống chế. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi và hậu quả đã gây ra; cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi “Giết người” của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra, bị hại H yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000đ tiền chi phí điều trị, bị cáo đồng ý bồi thường.

Ông Quách Đình D1 là người đại diện hợp của bị hại D yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị là 120.150.271đ; thu nhập bị mất, giảm sút là 38.150.000đ; tiền công của người chăm sóc là 32.230.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 74.500.000đ và chi phí khác cho việc khám chữa bệnh sau này là 50.000.000đ; tổng số tiền 315.030.271đ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường là tự nguyện nên cần công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng H 300.000đ; bồi thường cho bị hại Quách Đình D 315.030.271đ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 03 găng tay; 01 búa rìu dài 40cm, lưỡi bằng sắt, màu đen, cán gỗ màu vàng; 01 dao lê dài 54cm, có cán bằng sắt dài 15cm, lưỡi dao rộng 02cm, 2 cạnh sắc, mũi nhọn có vỏ sắt tròn màu đen, có vỏ bao bằng vải màu đen; 01 ba lô vải màu đen, có quai đeo phía sau, kích thước 45cm x 40cm;

- 01 ví (bóp) da màu đen, kích thước 10x20cm, bên trong có chữ “*VIP*”, trong bóp có tờ giấy giao hàng xe số 49C-197.65-VLXD Huy Hoàng, là tài sản hợp pháp của bị hại D nên cần trả lại;

- 01 điện thoại di động Vivo màu xôn đen, số IMEI: 868797049834296 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, e khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công P phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công P 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Công P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584; 586; 589; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện, bị cáo Nguyễn Công P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng H số tiền 300.000đ; bồi thường cho bị hại Quách Đình D số tiền 315.030.271đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 găng tay; 01 búa rìu dài 40cm, lưỡi bằng sắt màu đen, cán gỗ màu vàng; 01 dao lê dài 54cm, có cán bằng sắt dài 15cm, lưỡi dao rộng 02cm, 2 cạnh sắc, mũi nhọn có vỏ sắt tròn màu đen, có vỏ bao bằng vải màu đen; 01 ba lô vải màu đen, có quai đeo phía sau, kích thước 45cm x 40cm;

Trả lại cho bị hại Quách Đình D: 01 ví (bóp) da màu đen, kích thước 10x20cm, bên trong có chữ “*VIP*”, trong bóp có tờ giấy giao hàng xe số 49C - 197.65 - VLXD Huy Hoàng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công P: 01 điện thoại di động Vivo màu xông đen, số IMEI: 868797049834296, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2021)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Công P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 15.766.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; các bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử P thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV27 CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (01); Bị hại (02);
- Đại diện bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 – TANDTC (01);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (03);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại giam (02); bị cáo (*để thi hành*) (01);
- Bị hại (01); người liên quan (04);
- Luật sư (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn D1 Hoài